

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 27 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc

Bà Phan Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoàng Sa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Phan Duy Công - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 24/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 15/9/2021, đối với bị cáo: **Trần Văn S**, sinh năm 1988 tại huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn KB, xã NP, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Lực, sinh năm 1965 và bà Lê Thị C, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 20/02/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính “đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính ngày 14/8/2020; ngày 09/11/2020, bị Ủy ban nhân dân phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Nhân thân của bị cáo: Ngày 27/9/2012, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/4/2018; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/7/2021, tạm giam ngày 19/7/2021, hiện đang bị tạm giam; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Võ Văn P, sinh năm 1989; trú tại thôn NK, xã NP, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Hồ Văn Đ, sinh năm 1990; thường trú tại Mỹ Đức, Phù Mỹ, Bình Định; nơi cư trú hiện nay: Số 11, NH, phường KT, quận CL, thành phố ĐN. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Lê Thị C, sinh năm 1970; trú tại thôn KB, xã NP, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Trần Thị H, sinh năm 1996;

2. Trần Văn Q, sinh năm 1988;

3. Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1998;

4. Trần Thanh H, sinh năm 1998.

Cùng trú tại: Thôn KB, xã NP, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam và đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở tin báo về tội phạm của anh Võ Văn P, sinh năm 1989; trú tại thôn Ninh Khánh, xã Ninh Phước, huyện Nông Sơn về việc anh P bị mất một chiếc xe máy hiệu Sirius, biển kiểm soát 77D1- 517.95 vào tối ngày 01/6/2021, Công an xã Ninh Phước, huyện Nông Sơn phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn tiến hành điều tra, xác minh, kết quả thể hiện: Vào tối ngày 01/6/2021, bị cáo Trần Văn S đến dự đám tang tại nhà ông Võ B (thôn Ninh Khánh, xã Ninh Phước, huyện Nông Sơn). Sau khi trở ra lại đường bê tông trước nhà ông B, bị cáo S thấy có nhiều xe máy của những người đến đám tang để phía trước đường. Vì S đang có một chìa khóa xe, loại Sirius nên S nảy sinh ý định tìm xe Sirius để trộm. S nhìn thấy một chiếc xe Sirius màu bạc, biển kiểm soát 77D1 – 517.95 của anh Võ Văn P dựng bên phải lề đường hướng từ thôn Ninh Khánh vào khu vực Xoài Đồi, S đưa chìa khóa có sẵn trong túi của mình khởi động xe thì xe nổ máy; sau đó, S điều khiển xe chạy đến thị trấn Vĩnh Điện thuộc thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam và dùng xe làm phương tiện đi lại. Đến ngày 03/6/2021, S điện thoại cho bà Lê Thị C, là mẹ của bị cáo S, nói: Con lỡ lấy xe ở đám ma trong Ninh Khánh mang xuống Vĩnh Điện cầm, má nói con Út (tức Trần Thị H, em gái của S) mang xuống 4.000.000 đồng chuộc xem mang về

trả cho họ chứ con sợ không về được. Bà C liền nói lại và đưa cho H 4.000.000 đồng, rồi nhờ Trần Văn Q, sinh năm 1988, trú tại thôn Khánh Bình, xã Ninh Phước, huyện Nông Sơn đi cùng với H đến thị trấn Vĩnh Điện gặp S để lấy xe. Khi đến cầu Vĩnh Điện, H và Q gặp S thì S yêu cầu đưa tiền nhưng H và Q không đồng ý mà đề nghị được thấy xe mới đưa tiền cho S. S nhờ bạn là Bờm, và Tí chở anh Q đi lấy xe; bị cáo khai chỉ biết hai người bạn tên là Bờm và Tí, cùng quê Tiên Phước, không xác định được tên, họ và địa chỉ cụ thể; khi thấy xe đang để trong bụi cây, xác định đúng xe cần chuộc thì Q đưa 4.000.000 đồng cho một trong hai người, Q không xác định được đã đưa tiền cho Bờm hay Tí. Sau khi nhận xe, H và Q điều khiển xe về lại xã Ninh Phước, huyện Nông Sơn và đến ngày 04/6/2021, Trần Thị H mang xe (có cả chìa khóa xe) đến Công an xã Ninh Phước, huyện Nông Sơn để giao nộp. Ngoài ra bị cáo còn khai nhận: Bị cáo không có cầm xe máy như lời của bị cáo nói với bà C mà bị cáo nói với bà C đã cầm xe nhằm mục đích để bà C đưa tiền cho bị cáo để tiêu xài.

Tại Bản kết luận định giá số 11/KL-ĐGTS ngày 28/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nông Sơn xác định: Chiếc xe máy hiệu Surius màu bạc, biển kiểm soát 77D1- 517.95 mà bị cáo Trần Văn S trộm cắp có giá trị là 9.500.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng thể hiện: Chiếc xe máy Sirius, màu bạc, biển kiểm soát 77D1- 517.95 hiện do anh Hồ Công Đ đứng tên chủ sở hữu tài sản; tại thời điểm ngày 01/6/2021, anh Đ cho anh Võ Văn P mượn để sử dụng. Sau khi tiến hành thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn đã trả lại chiếc xe máy này cho anh Hồ Công Đ. Anh Đ và anh P thống nhất, không có ý kiến khiếu nại gì. Anh Đ xác nhận đã nhận được tài sản, đồng thời xác định tài sản không có hư hỏng gì. Bên cạnh đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn cũng đã thu giữ một chìa khóa xe máy, loại chìa khóa xe Sirius do Trần Thị H giao nộp, đây là chiếc chìa khóa mà bị cáo S dùng làm công cụ phạm tội trộm cắp, hiện được bảo quản cùng với hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 12/CT - VKSNS ngày 19/8/2021, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam đã quyết định truy tố bị cáo Trần Văn S tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Qua tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn S mức hình phạt tù 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Về dân sự, do bị hại không có yêu cầu bồi thường nên kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy một chìa khóa xe máy, loại xe Sirius do chị H giao nộp, đây là chìa khóa mà bị cáo S dùng làm công cụ phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của mình; thống nhất với nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát; bị cáo không có ý kiến bào chữa, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Bà Lê Thị C không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, buộc bị cáo S hoàn trả lại cho bà số tiền 4.000.000 đồng mà bà đã đưa cho S để lấy lại chiếc xem máy Sirius, màu bạc, biển kiểm soát 77D1- 517.95.

Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hành vi, Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án.

Về trách nhiệm dân sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về việc xét xử vắng mặt một số người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt anh Võ Văn P, là người bị hại và anh Hồ Công Đ, là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến trách nhiệm bồi thường về dân sự và xác định sự thật khách quan của vụ án nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt họ.

[1.2] Về việc chấp hành pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố: Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trình bày họ không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố vụ án là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Tuy nhiên, việc xác định Hồ Công Đ là bị hại, Võ Văn P là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không đúng. Bởi lẽ, theo lời trình bày của Hồ Công Đ và Võ Văn P trong quá trình điều tra thì Đ có cho P mượn xe máy Sirius, màu bạc Biển Kiểm soát 77D1- 517.95 để sử dụng và tại thời điểm chiếc xe bị trộm cắp, ngày 01/6/2021 thì Võ Văn P là người đang quản lý, sử dụng hợp pháp xe máy đó. Do đó, Võ Văn P mới là bị hại trong vụ án. Tuy việc xác định sai tư cách tố tụng của P chưa xâm phạm đến quyền và nghĩa vụ của anh và không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nhưng cũng cần xác định Võ Văn P là bị hại trong vụ án mới đúng quy định tại Điều 62 của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo được quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh P trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án.

[2] Về Nội dung vụ án:

[2.1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với những tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 01/6/2021, tại khu vực đường bê tông trước nhà ông Võ B thuộc thôn Ninh Khánh, xã Ninh Phước, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, lợi dụng sơ hở, thiếu cảnh giác của người đang quản lý hợp pháp tài sản và bằng thủ đoạn lén lút, bị cáo Trần Văn S đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe máy Surius, màu bạc, Biển Kiểm soát 77D1-517.95 do anh Võ Văn P đang quản lý, sử dụng. Qua định giá, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Nông Sơn xác định giá trị chiếc xe máy mà bị cáo S trộm cắp là 9.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Trần Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số số 12/CT - VKSNS ngày 19/8/2021 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Bị cáo Trần Văn S thực hiện hành vi phạm tội khi đã đủ tuổi thành niên. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; có đủ nhận thức để làm chủ hành vi của mình. Bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức được Pháp luật thừa nhận và bảo vệ nhưng do lười lao động nên bị cáo bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với mong muốn có được tài sản để sử dụng cá nhân.

Tính chất, mức độ và tính nguy hiểm của hành vi phạm mà bị cáo Trần Văn S thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn. Việc chuẩn bị sẵn chìa khóa xe máy, loại xe Sirius khi đi đến đám tang tại nhà ông Võ B để rồi sau đó thực hiện hành vi trộm tài sản thể hiện bị cáo có sự chuẩn bị, tính toán trước khi thực hiện hành vi phạm tội, đối tượng phạm tội đã được xác định và bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo một mặt trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác; mặt khác, gây nên tâm lý hoang mang, lo lắng, gây mất an toàn, an ninh - trật tự tại địa phương nhất là trong thời điểm chính quyền và nhân dân huyện Nông Sơn thực hiện nghiêm các biện pháp, yêu cầu về giãn cách xã hội nhằm ngăn chặn, phòng ngừa dịch bệnh Covid - 19.

[2.3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội trộm cắp tài sản là chiếc xe máy Surius, màu bạc, Biển Kiểm soát 77D1- 517.95, bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình mang 4.000.000 đồng đến thị trấn Vĩnh Điện để lấy xe đem về giao nộp cho Công an xã Ninh Phước, huyện Nông Sơn. Hành vi đó của bị cáo được xem là tự nguyện khắc phục hậu

quả của hành vi phạm tội do mình gây ra. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi biết mình bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bị cáo đã tự nguyện đến Công an xã Ninh Phước, huyện Nông Sơn trình diện và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “đầu thú” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[2.4] Xét nhân thân và các đặc điểm về lý lịch của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Trần Văn S có nhân thân không tốt. Ngày 27/9/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/4/2018; ngày 20/02/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính “đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính ngày 14/8/2020; ngày 09/11/2020, bị Ủy ban nhân dân phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Việc liên tục thực hiện hành vi phạm tội và vi phạm pháp luật, một mặt, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật và chấp hành pháp luật kém, mặt khác thể hiện bị cáo không có ý thức tự rèn luyện, giáo dục, tu dưỡng mình để trở thành người tốt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện; các đặc điểm về nhân thân và lý lịch của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt; đồng thời ngăn chặn, phòng ngừa được các hành vi phạm tội tương tự, góp phần gìn giữ an ninh, trật tự an toàn xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần xem xét, giảm một phần mức hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết vấn đề dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là chiếc xe máy Surius, màu bạc, Biển Kiểm soát 77D1-517.95 đã được cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nông Sơn thu giữ, bảo quản và trả lại cho chủ sở hữu là anh Hồ Công Đ; anh Đ và người đang quản lý hợp pháp chiếc xe máy là anh Võ Văn P thống nhất, không khiếu nại gì. Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không đề cập.

- Đối với chiếc chìa khóa xe máy, loại xe Sirius do chị Trần Thị H giao nộp vào ngày 04/6/2021. Xét thấy đây là công cụ mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội; chị H và bà C không đề nghị được nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[2.7] Các vấn đề khác: Bị cáo Trần Văn S đã có hành vi lừa dối bà Lê Thị C để lấy số tiền 4.000.000 đồng nhằm tiêu xài cá nhân. Tại phiên tòa, bà C không yêu cầu bồi thường; quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn đã tách hành vi này ra khỏi vụ án để tiếp tục củng cố hồ sơ, mở rộng điều tra hành vi đó của bị cáo là phù hợp pháp luật.

Về án phí, bị cáo Trần Văn S chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S đã phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng Điều 38, 47, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 260, 292, 293, 326, 329 và 333 của Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S hình phạt tù, mức hình phạt là 12 (mười hai) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 16/7/2021).

Tuyên tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu, tiêu hủy một chìa khóa xe máy, loại chìa khóa xe Sirius do chị Trần Thị H giao nộp vào ngày 04/6/2021, hiện vật chứng đang được bảo quản cùng với hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Viện KSND tỉnh Quảng Nam;
- Viện KSND huyện Nông Sơn;
- CQĐT Công an huyện Nông Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Phúc